

Số: 55/2026/QĐST-HNGĐ

Khánh Hoà, ngày 01 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1976.

Bị đơn: Ông Huỳnh Công Đ, sinh năm 1980.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị T và ông Huỳnh Công Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Về con chung: Ông Huỳnh Công Đ đồng ý giao 01 con chung dưới 18 tuổi tên Huỳnh Phạm Thanh H, sinh ngày 01/9/2010 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Công Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị T đồng ý nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001467 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Hoàn lại cho bà Phạm Thị T 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh KH;
- VKSND KV5;
- THADS tỉnh KH;
- UBND P. Phan Rang (GCNKH số 01 ngày 08/01/2007 của UBND P. Đà Sơn);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Vân